TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2022/ DS-ST

Ngày: 18 /03/2022

V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, bà Ngô Thị Mai .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS ngày 27/12/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 08/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1982 - Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn**: Anh Nguyễn Trọng H , sinh năm 1978 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang. **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Phạm Ngọc K trình bày*:*** Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 15/6/2021 anh có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền là 112.000.000đồng (Một trăm mười hai triệu đồng). Khi cho anh H vay tiền thì anh H công tác tại Ban Chính trị Trung đoàn 927, Sư đoàn 371 thuộc Sân bay K tại xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Anh H vay tiền để giải quyết công việc gia đình. Thời hạn vay là 04 tháng với mức lãi suất thoả thuận miệng 01%/tháng. Khi vay tiền, anh H là người nhận tiền, viết và ký vào Giấy vay tiền, không có vợ anh H đi cùng. Đến thời hạn thanh toán, anh H không trả cho anh một phần tiền gốc và tiền lãi nào như đã thoả thuận. Mặc dù anh đã nhiều lần đòi nhưng anh H vẫn trốn tránh không trả. Nay, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạng Giang buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả số tiền gốc là 112.000.000đ (Một

trăm mười hai triệu đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/6/2021 đến khi xét xử sơ thẩm. Số tiền anh cho anh H vay là của riêng anh, không liên quan gì tới vợ anh và anh đề nghị Toà án không triệu tập vợ anh tham gia tố tụng tại Toà án.

* Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Nguyễn Trọng H đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Toà án.

Toà án có gửi văn bản đến Trung đoàn 927, Sư đoàn 371, Sân bay Kép tại xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có văn bản trả lời gửi cho Toà án như sau: Đồng chí Nguyễn Trọng H là quân nhân có thời gian công tác tại Trung đoàn 927 và từ ngày 01/8/2021 đồng chí H đã nghỉ chế độ về gia đình tại địa phương (Địa chỉ : Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang).

Tại biên bản xác minh tại địa phương với Công an xã Y, huyện C thì được cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Trọng H , sinh năm 1978 cùng gia đình có đăng ký tạm trú và sinh sống ở thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay, anh H không có mặt tại địa phương, không biết anh H đi đâu và làm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành thủ tục hoà giải nhưng bị đơn anh H vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà ngày 02/3/2022 anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 18/3/2022.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh K trình bày: Anh vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Toà án và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn anh H vắng mặt lần 02 không có lý do, Toà án xét xử vắng mặt anh H .

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc K: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả cho anh K số tiền gốc là 112.000.000 (Một trăm mười hai triệu đồng) và và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/6/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

Về án phí: anh Nguyễn Trọng H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của Anh K cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh H vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa anh Phạm Ngọc K và anh Nguyễn Trọng H là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Ngày 15/6/2021 anh Phạm Ngọc K cho anh H vay số tiền là 112.000.000đồng và hẹn đến ngày 15/10/2021 thì anh H sẽ hoàn trả tiền;, không thỏa thuận lãi xuất. Đến ngày 23/12/2021 anh K nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu anh H phải trả số tiền 112.000.000đ và tiền lãi theo lãi xuất 10%/ năm kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 15/6/2021 anh K có cho anh Nguyễn Trọng H vay số tiền 112.000.000đồng và hẹn đến ngày 15/10/2021 thì anh H sẽ hoàn trả tiền. Khi vay anh H là người viết giấy, ký nhận vào giấy nợ, nội dung " Tên tôi là Nguyễn Trọng H, sinh năm 1978; CMTND : 07001030 cấp ngày15/09/2017; Nơi cấp Quân chủng PKKQ… có vay của anh Phạm Ngọc K số tiền 112.000.000đồng, tôi Nguyễn Trọng H đã nhận đủ số tiền vay trên,đến ngày 15/10/2021 sẽ thanh toán". Trong giấy vay tiền các bên không có thỏa thuận lãi xuất, anh K có trình bày các bên có thỏa thuận miệng 1%/ tháng. Quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo cho anh H biết anh K đang có đơn khởi kiện anh số tiền 112.000.000đồng nhưng anh H không có ý kiến và không đến Tòa án làm việc. Anh K có nộp cho Tòa án 01 giấy vay nợ gốc có chữ viết và chữ ký của anh H. Như vây có thể khẳng định việc anh H có nợ anh K số tiền 112.000.000đồng và anh K yêu cầu anh H phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự. Tại giấy vay tiền có thể hiện anh K cho vay tiền, anh K trình bày đây là tiền riêng của anh không liên quan đến vợ anh chị Ph quá trình giải quyết vụ án chị Ph có văn bản gửi Tòa án nội dung chị không liên quan đến số tiền anh K, cho anh H vay, chị từ chối tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết anh K chỉ yêu cầu anh H phải thanh toán nợ, không yêu

cầu vợ anh H phải có nghĩa vụ thanh toán cùng nên cần buộc anh H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho anh K số tiền nợ gốc là 112.000.000đồng.

[6].Về lãi xuất: Trong quá trình giải quyết vụ án anh K yêu cầu anh H phải trả tiền lãi từ khi vay cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi xuất 10%/ tháng. Về yêu cầu tính lãi thì thấy: Tại giấy vay tiền các bên không có thỏa thuận về lãi, anh H không có ý kiến, bản tự khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên đây thuộc trường hợp không xác định được lãi xuất. Đối với yêu cầu trả lãi của anh K, do bị đơn không có ý kiến về lãi xuất nên chưa xác định được lãi xuất thỏa thuận, trường hợp không xác định được lãi xuất, thì lãi xuất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ, nên chấp nhận tính theo lãi xuất 10%/ năm đối với yêu cầu tính lãi của anh K.

- Số tiền 112.000.000đồng tính lãi từ ngày 15/06/2021 đến khi xét xử sơ thẩm (18/03/2022) là 09 tháng, 03 ngày.

Số tiền 112.000.000đồng x lãi xuất 10%/ năm = 112.000.000đồng x10%/ năm, tức 926.600đồng/ tháng và 30.900đồng/ ngày) x 09 tháng, 03 ngày = 8.339.400đồng + 92.700đồng = 8.432.000đồng tiền lãi .

Tổng số tiền gốc và lãi anh H phải thanh toán trả là: **120.432.000đồng** .

[7]. Về án phí: Anh Phạm Ngọc K không phải chịu án phí, anh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[2]. Xử: Buộc anh Nguyễn Trọng H phải trả cho anh Phạm Ngọc K số tiền **120.432.000đồng**. (Một trăm hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng), trong đó tiền gốc 112.000.000đồng, tiền lãi 8.432.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H phải chịu **6.021.000đồng** án phí DSST.

Anh Phạm Ngọc K không phải chịu án phí. H trả anh K số tiền 2.650.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012617 ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

***Nơi nhận* :**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà